

TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – CTCP  
MÃ CHỨNG KHOÁN: HVN

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

“Thay đổi toàn diện, hiệu quả vì sự phát  
triển bền vững”

HÀ NỘI, THÁNG 6 /2016

## MỤC LỤC

<b>I. THÔNG TIN CHUNG.....</b>	<b>1</b>
1. Thông tin khái quát.....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
4. Định hướng phát triển .....	6
5. Phần thưởng và danh hiệu.....	7
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2015.....</b>	<b>8</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	8
2. Tổ chức và nhân sự.....	9
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án .....	11
4. Tình hình tài chính.....	16
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:.....	19
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	20
<b>III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC .....</b>	<b>26</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 .....	26
2. Tình hình tài chính.....	26
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức .....	28
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	29
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội .....	31
<b>IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>32</b>
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty. ....	32
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc .....	35
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị .....	36
<b>VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN.....</b>	<b>38</b>



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100107518 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần 3 ngày 01/4/2015.
- Vốn điều lệ: 11.198.648.400.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 11.198.648.400.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 200 Nguyễn Sơn, Phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội.
- Số điện thoại: (84-4) 38272289. Fax: (84-4) 38722375.
- Website: <http://www.vietnamairlines.com>
- Mã cổ phiếu: HVN.
- Quá trình hình thành và phát triển
  - + Ngày thành lập: Tháng 4/1993, Vietnam Airlines chính thức được thành lập với tư cách là một đơn vị kinh doanh vận tải hàng không có quy mô Nhà nước (khi đó có tên gọi là Hãng Hàng không quốc gia Việt Nam). Ngày 27/5/1995, Tổng công ty Hàng không Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 328/TTg của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở liên kết 20 doanh nghiệp trong ngành Hàng không Việt Nam lấy Hãng Hàng không quốc gia Việt Nam làm nòng cốt.
  - + Các mốc sự kiện quan trọng:

Năm	Sự kiện
1956	Cục Hàng không dân dụng được Chính phủ thành lập đánh dấu sự ra đời của ngành Hàng không dân dụng Việt Nam
1993	Thành lập Hãng Hàng không Quốc gia Việt Nam
1995	Thành lập Tổng công ty Hàng không Việt Nam gồm Hãng Hàng không quốc gia Việt Nam và 20 doanh nghiệp trong ngành
2002	Vietnam Airlines giới thiệu biểu tượng mới - Bông Sen Vàng gắn

	với các cải tiến vượt trội về chất lượng dịch vụ, mở rộng mạng đường bay và đặc biệt là nâng cấp đội máy bay của VNA
<b>2003</b>	Tổ chức lại hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - con theo Quyết định số 372/QĐ-TTG ngày 04/04/2003 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp nhận đưa vào khai thác máy bay hiện đại với nhiều tính năng ưu việt Boeing 777 đầu tiên, khởi đầu chương trình hiện đại hóa đội bay
<b>2006</b>	Trở thành thành viên chính thức IATA
<b>2009</b>	Hợp tác, hỗ trợ Chính phủ Cambodia thành lập Hãng Hàng không Cambodia Angkor Air
<b>2010</b>	Chuyển thành công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu; Chính thức là thành viên thứ 10 của Liên minh HK toàn cầu Skyteam
<b>2012</b>	Tiếp nhận quản lý phần vốn góp của cổ đông Nhà nước tại Công ty cổ phần Hàng không Jetstar Pacific Airlines, trở thành cổ đông lớn nhất với tỉ lệ nắm giữ 68,46% vốn điều lệ
<b>03/2013</b>	Bộ Giao thông vận tải phê duyệt thời điểm xác định GTDN để cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty HKVN là ngày 31/3/2013
<b>05/2014</b>	Bộ Giao thông vận tải phê duyệt giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng không Việt Nam
<b>09/2014</b>	Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng không Việt Nam
<b>11/2014</b>	Vietnam Airlines hoàn thành chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng vào ngày 14/11/2014 tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM
<b>03/2015</b>	Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP đã được tổ chức vào ngày 12/3/2015
<b>04/2015</b>	Vietnam Airlines được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp CTCP và chính thức hoạt động theo mô hình CTCP từ ngày 01/4/2015
<b>09/2015</b>	Vietnam Airlines hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thủ tục đăng ký chứng khoán với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam



## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

### 2.1 Ngành nghề kinh doanh chính

Vận tải hành khách hàng không (vận chuyển hàng không đối với hành khách), vận tải hàng hóa hàng không (vận chuyển hành lý, hàng hóa, bưu kiện, bưu phẩm, thư);

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không: (i) Hoạt động hàng không chung (bay chụp ảnh địa hình, khảo sát địa chất, bay hiệu chuẩn các đài đường hàng không, sửa chữa bảo dưỡng đường điện cao thế, phục vụ dầu khí, trồng rừng, kiểm tra môi trường, tìm kiếm cứu nạn, cấp cứu y tế, bay phục vụ cho nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng); (ii) Dịch vụ chuyên ngành hàng không khác; (iii) Cung ứng dịch vụ thương mại, du lịch, khách sạn, bán hàng miễn thuế tại khu cách ly ở cửa khẩu quốc tế sân bay, trên tàu bay và tại các tỉnh, thành phố; (iv) Cung ứng các dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; Các dịch vụ tại nhà ga hành khách, ga hàng hóa và các dịch vụ phục vụ sân đỗ tại các cảng hàng không, sân bay;

Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (bảo dưỡng tàu bay, động cơ, phụ tùng vật tư, thiết bị hàng không, thiết bị phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất và các thiết bị kỹ thuật khác);

Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển (Sản xuất linh kiện, phụ tùng, vật tư tàu bay, trang thiết bị kỹ thuật và các nội dung khác thuộc lĩnh vực công nghiệp hàng không; Cung ứng các dịch vụ kỹ thuật và vật tư phụ tùng cho các hãng hàng không trong nước và nước ngoài).

### 2.2 Địa bàn kinh doanh

Trong nước: Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP có trụ sở chính đặt tại Hà Nội và có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc hoạt động tại Hà Nội, Đà Nẵng, TP.HCM và 16 tỉnh thành trên toàn quốc.

Trên thị trường Quốc tế: Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP có các chi nhánh đặt tại 20 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Hoạt động kinh doanh chính chiếm trên 10% tổng doanh thu của Tổng công ty là khu vực miền Bắc và miền Nam Việt Nam.

### **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

3.1 Mô hình quản trị: Mô hình quản trị của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP gồm có: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

#### *a. Đại hội đồng cổ đông*

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Vietnam Airlines, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

#### *b. Ban Kiểm soát*

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt các cổ đông để kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Vietnam Airlines, thực trạng tài chính của Vietnam Airlines và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

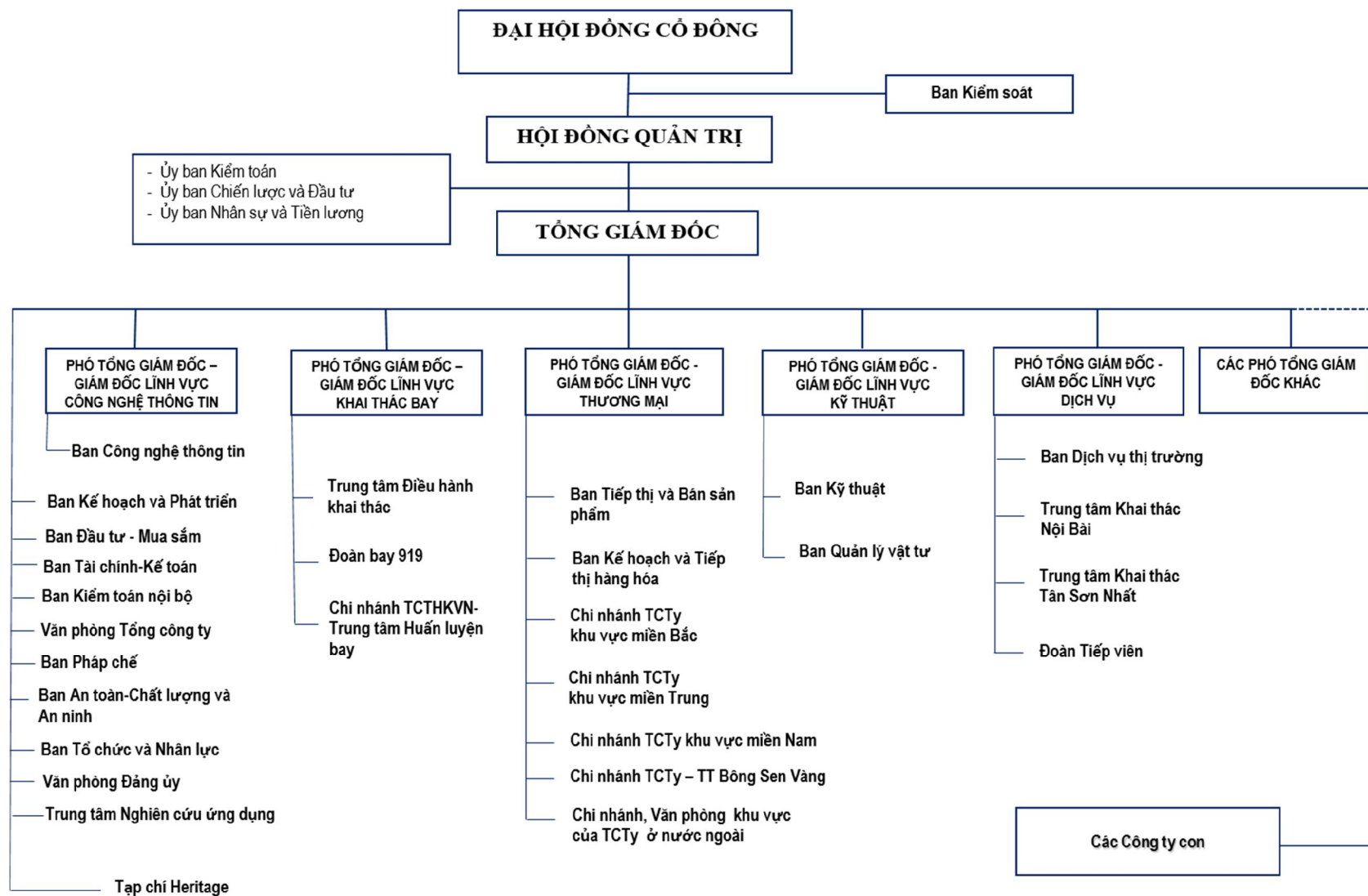
#### *c. Hội đồng Quản trị*

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Vietnam Airlines, có toàn quyền nhân danh Vietnam Airlines để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Vietnam Airlines không thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

#### *d. Tổng Giám đốc*

Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Vietnam Airlines và là người điều hành hoạt động hàng ngày của Vietnam Airlines.

### 3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:



### 3.3 Các công ty con, công ty liên kết: tại Phụ lục đính kèm



## **4. Định hướng phát triển**

### *4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty*

Xây dựng Tổng công ty Hàng không Việt Nam thành doanh nghiệp mạnh, là Hãng hàng không quốc gia, lực lượng vận tải chủ lực, giữ vai trò chủ đạo trong giao thông hàng không Việt Nam với các cơ sở hạ tầng kỹ thuật bảo dưỡng và đào tạo chuyên ngành tiên tiến, là cầu nối quan hệ quốc tế của nước Việt Nam hội nhập, trở thành hãng hàng không có tầm cỡ tại khu vực Đông Nam Á và giữ vị thế chi phối trong khu vực Tiểu vùng CLMV (Campuchia, Lao, Myanma, Việt Nam), kinh doanh có hiệu quả trên cơ sở cân đối hài hòa lợi ích của cổ đông và nhu cầu phát triển kinh tế của đất nước và là lực lượng dự bị đáng tin cậy cho an ninh quốc phòng.

### *4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn*

Khẳng định vị thế chủ lực của Hãng Hàng không quốc gia Việt Nam tại thị trường Việt Nam, coi trọng hiệu quả kinh tế đảm bảo lợi ích của các cổ đông đi đôi với việc thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được Nhà nước giao, giữ vai trò chủ đạo trong giao thông hàng không, là lực lượng dự bị cho an ninh quốc phòng.

Phấn đấu đạt mục tiêu trở thành hãng hàng không tiên tiến, thuộc nhóm hãng hàng không đứng đầu khu vực ASEAN về quy mô, giữ vị thế chi phối trong vận tải hàng không Tiểu vùng CLMV; xây dựng Vietnam Airlines thành thương hiệu có uy tín của Việt Nam trên thị trường.

Kết hợp với các Hãng hàng không trong Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP, tạo lợi thế về quy mô trong việc kết hợp quảng bá sản phẩm, đào tạo, huấn luyện, bảo dưỡng tàu bay, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Trong vận tải hàng không, lấy an toàn làm mục tiêu hàng đầu, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ với nguyên tắc “định hướng khách hàng”, từng bước nâng dần tỷ trọng khách thu nhập cao; Phấn đấu đến năm 2020 trở thành hãng hàng không được ưa chuộng ở châu Á về chất lượng dịch vụ trên không và mặt đất.

Bảo đảm phát triển bền vững thông qua chính sách đầu tư có trọng điểm vào ngành nghề kinh doanh chính tạo ra lợi thế cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hàng không của Tổng công ty Hàng không Việt Nam và các công ty có vốn góp.

Linh hoạt trong bố trí, sử dụng nguồn lực đặc biệt là đội tàu bay và cơ sở hạ tầng kỹ thuật một cách chủ động trong từng giai đoạn phù hợp với dự báo thị trường.



Phát huy tối đa nội lực, lấy phát triển nguồn nhân lực làm trọng tâm. Xây dựng bộ máy cán bộ, người lái, kỹ sư, chuyên gia tinh nhuệ về chuyên môn, năng suất lao động cao, có phẩm chất chính trị vững vàng, đảm đương tốt việc vận hành, quản lý một hãng hàng không chuyên nghiệp, quy mô lớn.

Cân đối hài hòa giữa lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và người lao động. Xây dựng văn hóa công ty, tạo môi trường làm việc văn minh, cơ hội đào tạo và phát triển nghề nghiệp, cải thiện thu nhập nhằm tạo sức thu hút các nguồn lực lao động chất xám cao và lao động đặc thù ở Việt nam.

#### *4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Tổng công ty*

Các mục tiêu của Tổng công ty luôn quan tâm tới vấn đề bảo vệ môi trường. Điều này được thể hiện thông qua chủ trương từng bước đưa vào khai thác dòng tàu bay thế hệ mới hiện đại (A350/B787), tiết kiệm nhiên liệu và giảm thiểu lượng khí thải, dần thay thế cho dòng tàu bay thế hệ cũ (B777, A330).

Với vai trò hãng Hàng không quốc gia, Tổng công ty đã đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế xã hội quốc gia thông qua việc kết nối các trung tâm kinh tế tài chính của Việt Nam với thế giới cũng như giữa các địa phương trong nước.

Tổng công ty cam kết hoạt động kinh doanh luôn tuân thủ pháp luật với độ minh bạch cao.

### **5. Phần thưởng và danh hiệu**

Với những kết quả đã đạt được trong năm 2015 trên các mặt hoạt động, Tổng công ty đã vinh dự đón nhận các danh hiệu và phần thưởng cao quý:

- Huân chương Độc lập Hạng Nhất;
- Huân chương Lao động hạng 3 về công tác đảm bảo an toàn hàng không;
- Cờ thi đua của Chính phủ;
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về công tác tái cơ cấu và sắp xếp doanh nghiệp và Bằng khen của Ban chỉ đạo Tây nam bộ;
- Top 60 Hãng hàng không an toàn nhất thế giới do Trung tâm đánh giá dữ liệu tai nạn hàng không JACDEC bình chọn;
- Top 10 Airlines tiến bộ nhất thế giới do tổ chức SKYTRAX đánh giá;
- Giải thưởng “*Most Potential Airlines*” - Hãng hàng không có tiềm năng nhất 2015 do tạp chí Top travel tổ chức bình chọn.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 1.1 Những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh:

Năm 2015 là năm khởi đầu cho hàng loạt các thay đổi quan trọng quyết định quá trình phát triển của Tổng công ty (hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, tiếp nhận khai thác 04 tàu bay A350 và 04 tàu bay B787, thống nhất hệ thống nhận diện thương hiệu mới, nâng cấp chất lượng dịch vụ lên tiêu chuẩn quốc tế 4 sao). Bên cạnh đó, áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng khốc liệt, đặc biệt trên thị trường nội địa. Tổng công ty đã chủ động tái cơ cấu lại mạng đường bay, nguồn lực tàu bay theo hướng ưu tiên hơn cho các đường bay nội địa để đảm bảo mục tiêu thị phần và tăng năng lực cạnh tranh. Do đó, quy mô thị phần hàng không nội địa tăng trưởng mạnh mẽ ngoài dự báo. Tăng trưởng khách toàn mạng năm 2015 so cùng kỳ là 21,4% (cao hơn 7,6 điểm so mức tăng trưởng bình quân trong Đề án Tái cơ cấu của Tổng công ty).

1.2 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Mặc dù phải đối mặt với hàng loạt khó khăn thách thức, nhưng do chủ động điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp kết hợp triển khai nhiều giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh, Tổng công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015, cụ thể:

#### a. Về sản lượng vận chuyển:

Tổng khách vận chuyển đạt 17,4 triệu lượt khách, vượt 3,9% kế hoạch năm. Khách luân chuyển đạt 28,87 tỷ khách.km, vượt 5,5% kế hoạch năm. Ghế luân chuyển đạt 35,86 tỷ ghế.km, vượt 2,9% kế hoạch năm 2015. Hàng hóa vận chuyển đạt 221,6 nghìn tấn, vượt 1,7% kế hoạch năm.

#### b. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính (đã kiểm toán):

- Số liệu công ty mẹ: Tổng doanh thu đạt 56.653 tỷ đồng, tăng 2,5% so với năm 2014, vượt 3% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 282,4 tỷ đồng, tăng 64,4% so với năm 2014, vượt 57,1% kế hoạch năm; Lợi nhuận sau thuế đạt 277,6 tỷ đồng, vượt kế hoạch 54,4%.

Trong đó, 9 tháng cuối năm 2015 (sau khi chuyển sang CTCP), Tổng doanh thu của công ty mẹ đạt 41.948 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 50,4 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 45,6 tỷ đồng.

- Số liệu hợp nhất: Tổng doanh thu hợp nhất đạt 69.126 tỷ đồng, bằng 97,9% so với năm 2014, đạt 98,5% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 805,9 tỷ đồng, tăng 93,3% so với năm 2014, vượt 105,5% kế hoạch năm.

Trong đó 9 tháng cuối năm 2015, Tổng doanh thu hợp nhất đạt 51.497 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 480 tỷ đồng; nộp ngân sách 3.270 tỷ đồng.

## 2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách và tóm tắt lý lịch các thành viên Ban điều hành:

### 2.1 Ông Phạm Ngọc Minh – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Năm sinh	: 1960
Trình độ chuyên môn	: Tiến sỹ Kinh tế
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	: Phó Chủ tịch HĐQT Cambodia Angkor Air
Số cổ phần nắm giữ	Cổ phần cá nhân: 6.398 cổ phần Cổ phần đại diện sở hữu: 335.960.738 cổ phần

### 2.2 Ông Dương Trí Thành - Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	: 1961
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ khoa học ngành Vận tải Hàng không
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hàng không Jetstar Pacific Airlines
Số cổ phần nắm giữ	: 6.698 cổ phần

### 2.3 Ông Phan Xuân Đức - Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	: 1957
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	: Chủ tịch HĐQT Cty CP Đào tạo Bay Việt
Số cổ phần nắm giữ	: 3.898 cổ phần

### 2.4 Ông Nguyễn Ngọc Trọng - Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	: 1957
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ Khoa học

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH một thành viên  
Nhiên liệu hàng không Việt Nam (SKYPEC)

Số cổ phần nắm giữ : 4.098 cổ phần

## **2.5 Ông Trịnh Ngọc Thành - Phó Tổng Giám đốc**

Năm sinh : 1964

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tin học Hàng không

Số cổ phần nắm giữ : 8.398 cổ phần

## **2.6 Ông Trịnh Hồng Quang - Phó Tổng Giám đốc**

Năm sinh : 1963

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ : 7.298 cổ phần

## **2.7 Ông Lê Hồng Hà - Phó Tổng Giám đốc**

Năm sinh : 1972

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Tổng giám đốc Công ty CP Hàng không Jetstar  
Pacific Airlines

Số cổ phần nắm giữ : 7.198 cổ phần

## **2.8 Ông Nguyễn Minh Hải - Phó Tổng Giám đốc**

Năm sinh : 1972

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Hãng  
HK Cambodia Angkor Air

Số cổ phần nắm giữ : 7.099 cổ phần

## 2.9 Ông Trần Thanh Hiền - Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban TCKT

Năm sinh	: 1963
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	: Kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty CP cho thuê máy bay Việt Nam
Số cổ phần nắm giữ	: 7.296 cổ phần

Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số cán bộ, nhân viên của Tổng công ty trong năm 2015 là 10.095 người, bằng 98,9% so với kế hoạch đầu năm và bằng 100,3% so với năm 2014, về cơ bản lao động không có biến động nhiều.

## 3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

### 3.1 Các khoản đầu tư lớn của Tổng công ty thực hiện trong năm 2015

#### a. Đầu tư dự án phát triển đội bay, xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị

Trong năm 2015, công tác đầu tư của Tổng công ty được tập trung vào các dự án đầu tư tàu bay, dự án đầu tư trang thiết bị phục vụ khai thác đội tàu bay thế hệ mới A350, B787, các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng nhằm đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Các Dự án lớn được thực hiện trong năm 2015 gồm:

- Các Dự án đầu tư tàu bay: Tổng công ty tiếp tục triển khai thực hiện 3 dự án đầu tư phát triển đội bay gồm Dự án mua 10 máy bay A321 năm 2007, Dự án mua 10 máy bay A350 năm 2007 và Dự án mua 08 máy bay B787-9 với tổng giá trị giải ngân trong năm 2015 là 21.106,8 tỷ VNĐ. Các dự án đang thực hiện đúng tiến độ và tàu bay đã được đưa vào khai thác hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của TCTy.

- Các Dự án đầu tư xây dựng và trang thiết bị: Tổng công ty thực hiện 14 Dự án trọng điểm (07 Dự án xây dựng và 07 Dự án trang thiết bị) với tổng giá trị giải ngân trong năm 2015 là 392,4 tỷ đồng. Các Dự án đang triển khai theo đúng tiến độ đề ra.

#### b. Đầu tư tài chính, đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

- Tại thời điểm 31/12/2015, tổng giá trị vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của Tổng công ty theo mệnh giá là 5.391,98 tỷ đồng tương ứng với 21 danh mục đầu tư, trong đó có 14 công ty con, 5 công ty liên kết và 2 danh mục đầu tư dài hạn khác.

- Tổng giá trị vốn đầu tư vào ngành nghề kinh doanh chính là 5.387,66 tỷ đồng, chiếm 99,92% trên tổng vốn đầu tư, tổng giá trị vốn đầu tư vào ngành nghề kinh

doanh khác là 4,31 tỷ đồng, chỉ chiếm 0,08% trên tổng giá trị vốn đầu tư theo mệnh giá.

### 3.2 Kết quả hoạt động của các công ty con, công ty liên kết trong năm 2015

#### a. Các công ty con

##### 1. Công ty TNHH Kỹ thuật Máy bay (VAECO)



Hiện nay là công ty bảo dưỡng máy bay có quy mô lớn nhất tại Việt Nam, được nhà chức trách Hàng không Việt Nam và 12 nhà chức trách Hàng không khác phê chuẩn là một tổ chức bảo dưỡng độc lập, tuân thủ theo Quy chế Hàng không 145 (trong đó có cả FAA của Mỹ). Năm 2015, lợi nhuận trước thuế của VAECO là 97,64 tỷ đồng, tăng 18,9% so với năm 2014.

##### 2. Công ty TNHH MTV Nhiên liệu Hàng không Việt Nam (SKYPEC)



Hoạt động trong lĩnh vực cung ứng nhiên liệu hàng đầu cho các Hãng hàng không tại các sân bay dân dụng Việt Nam. Để đáp ứng yêu cầu về các chỉ tiêu chất lượng của nhiên liệu tra nạp cho máy bay, đã đầu tư xây dựng 03 phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 với 11 phép thử tiêu chuẩn. Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001- 2000 và được đánh giá cấp lại với hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001-2008. Năm 2015, lợi nhuận trước thuế của Skypec là 291,8 tỷ đồng, tăng 60,6% so với năm 2014.

##### 3. Công ty TNHH Suất ăn Việt Nam (VACS)



VACS đã được nhận chứng chỉ tiêu chuẩn ISO 9001-2008 và rất nhiều giải thưởng dành cho nhà cung cấp suất ăn từ các hãng hàng không lớn trong khu vực và thế giới như Singapore Airlines, All Nippon Airways, Korean Air, United Airlines... Năm 2015, lợi nhuận trước thuế của VACS đạt 128,86 tỷ, tăng 1,3% so với năm 2014.

#### 4. Công ty cổ phần Hàng không Jetstar Pacific Airlines (JPA)



Sau khi Vietnam Airlines tiếp nhận phần vốn nhà nước đầu tư tại Hãng hàng không Jetstar Pacific Airlines đến nay, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đã đi vào ổn định, đạt được rất nhiều kết quả tích cực và khả quan. Năm 2015, JPA đã cân đối được thu chi với lợi nhuận trước thuế là 267 triệu đồng.

#### 5. Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Nội Bài (NCTS)



Hiện nay là công ty hàng đầu trong lĩnh vực phục vụ hàng hóa hàng không tại Sân bay quốc tế Nội Bài. Định hướng phát triển của NCTS là trở thành công ty phục vụ hàng hóa chuyên nghiệp, hàng đầu tại khu vực phía bắc Việt Nam. Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán HNX. Năm 2015, lợi nhuận trước thuế của công ty đạt 400,5 tỷ đồng, tăng 17,2% so với 2014.

#### 6. Công ty TNHH Dịch vụ hàng hoá Tân Sơn Nhất (TCS)



Với vị thế tiên phong cung cấp dịch vụ phục vụ hàng hoá qua cảng Hàng không Tân Sơn Nhất, TCS có lợi nhuận tăng trưởng hàng năm, trong đó năm 2015 lợi nhuận trước thuế đạt 334,87 tỷ đồng, tăng 11,38% so với năm 2014.

#### 7. Công ty TNHH Dịch vụ giao nhận hàng hóa Tân Sơn Nhất (TECS)



Hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực cung cấp dịch vụ giao nhận hàng hóa, dịch vụ logistic, dịch vụ khai thuê hải quan, kho bãi và lưu giữ hàng hóa... Năm 2015, lợi nhuận trước thuế của công ty đạt 59,4 tỷ đồng, tăng 74,9% so với năm 2014.

### 8. Công ty TNHH Giao nhận hàng hóa (VINAKO)



Hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ giao nhận hàng hóa đường hàng không, đường biển, dịch vụ vận chuyển mặt đất, dịch vụ kho bãi, hải quan, dịch vụ chuyển phát nhanh... Năm 2015, lợi nhuận trước thuế của VINAKO đạt 17,52 tỷ đồng, tăng 101,9% so với năm 2014.

### 9. Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài (NCS)



Kể từ khi thành lập, hàng năm NCS đều được các hãng hàng không lớn trên thế giới bình chọn là công ty suất ăn xuất sắc (Asiana Airlines bình chọn NCS là “Công ty suất ăn tốt nhất Châu Á năm 2015”). NCS duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 22000:2005, tiêu chuẩn HACCP, HALAL vào hoạt động sản xuất. Năm 2015, lợi nhuận trước thuế đạt 78,04 tỷ đồng, tăng 71,07% so với năm 2014.

### 10. Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài (NASCO)



Năm 2015, mặc dù tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt và gặp khó khăn liên quan đến mặt bằng kinh doanh một số loại hình dịch vụ của NASCO tại Nhà ga T2, công ty đã đạt được kết quả kinh doanh tích cực, lợi nhuận trước thuế của Nasco đạt 29,46 tỷ đồng, đạt 153,1% so với kế hoạch

### 11. Công ty cổ phần Đào tạo bay Việt (VFT)



VFT là tổ chức huấn luyện phi công duy nhất tại Việt Nam được Cục Hàng không Việt Nam phê chuẩn. Năm 2015, lợi nhuận trước thuế của công ty đạt 3,76 tỷ đồng.

### 12. Công ty cổ phần Tin học và Viễn thông hàng không (AITS)



Trong dây chuyền vận tải hàng không của VNA, Công ty AITS hiện đóng vai trò cung cấp các dịch vụ công nghệ thông tin - viễn thông trọng yếu. Năm 2015, lợi nhuận trước thuế đạt 8,06 tỷ đồng, tăng 62,6% so với năm 2014.



### 13. Công ty cổ phần Cung ứng XNK lao động hàng không (ALSIMEXCO)



Từ khi được thành lập đến nay, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty luôn được duy trì và có sự tăng trưởng tốt. Năm 2015, lợi nhuận trước thuế của ALSIMEXCO đạt 2,3 tỷ đồng, tăng 4,7% so với năm 2014.

### 14. Công ty TNHH Phân phối toàn cầu ABACUS Việt Nam



Hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thiết lập hệ thống đặt chỗ và các dịch vụ có liên quan thông qua hệ thống phân phối toàn cầu Abacus, dịch vụ viễn thông, dịch vụ trả lời điện thoại. Năm 2015, lợi nhuận trước thuế đạt 2,2 tỷ đồng, tăng 9,66% so với năm 2014.

#### b. Các công ty liên kết

##### 1. Hãng hàng không Camboida Angkor Air (K6)



Với mục tiêu là hãng Hàng không hàng đầu tại Campuchia và trở thành Hãng hàng không có uy tín trong khu vực, K6 tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất, mở rộng mạng đường bay nội địa và quốc tế, đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ và công tác an ninh, an toàn.

##### 2. Công ty cổ phần cho thuê máy bay (VALC)



VALC được thành lập nhằm mục tiêu góp phần phát triển ngành hàng không Việt Nam thông qua hoạt động cho thuê máy bay, nâng cao sức cạnh tranh và thúc đẩy sự hội nhập của ngành hàng không Việt Nam với thế giới.

Năm 2015, lợi nhuận trước thuế VALC đạt 25 triệu USD, bằng 99% so với năm 2014.

### 3. Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng (MASCO)



MASCO là đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ hàng không sớm nhất và lâu nhất tại các sân bay khu vực miền Trung. Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán HNX. Năm 2015, lợi nhuận trước thuế MASCO đạt 48,07 tỷ đồng, tăng 3,3% so với năm 2014.

### 4. Công ty cổ phần xuất nhập khẩu hàng không (AIRIMEX)



Airimex là nhà nhập khẩu/phân phối lớn nhất về phụ tùng máy bay và các thiết bị mặt đất sân bay tại Việt Nam. Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán HNX. Năm 2015, lợi nhuận trước thuế đạt 9,14 tỷ đồng, tăng 14,82% so với năm 2014.

### 5. Công ty cổ phần nhựa cao cấp Hàng không (APLACO)



Hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực công nghiệp nhựa, Aplaco có đầy đủ các thiết bị và công nghệ hiện đại, sản xuất các loại sản phẩm hàng hoá có yêu cầu chất lượng cao. Công ty đã được cấp chứng chỉ HACCP và các chứng chỉ ISO 9001:2008, ISO 14001:2004 cho Hệ thống quản lý chất lượng và Hệ thống quản lý môi trường

### 6. Công ty cổ phần in Hàng không (IHK)



IHK tập trung sản xuất kinh doanh cung ứng các sản phẩm phục vụ ngành hàng không (in ấn vé máy bay, catalogue, giấy ăn...). Công ty đã niêm yết cổ phiếu giao dịch trên thị trường Upcom từ năm 2010. Năm 2015, lợi nhuận trước thuế đạt 4,55 tỷ đồng, bằng 94,29% so với kế hoạch

## 4. Tình hình tài chính

### a. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm
<b>I</b>	<b>CÔNG TY MẸ</b>			
1	Tổng giá trị tài sản	64,358	83,538	30%
2	Doanh thu thuần	53,513	53,433	0%
3	Lợi nhuận trước thuế	172	282	64%
4	Lợi nhuận sau thuế	172	278	62%
<b>II</b>	<b>HỢP NHẤT TỔNG CÔNG TY</b>			
1	Tổng giá trị tài sản	72,208	89,182	24%
2	Doanh thu thuần	69,030	65,942	-4%
3	Lợi nhuận trước thuế	724	1,049	45%
4	Lợi nhuận sau thuế	417	806	93%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
<b>I</b>	<b>CÔNG TY MẸ</b>		
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	0.59	0.60
	Hệ số thanh toán nhanh	0.58	0.58
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
	Hệ số nợ/tổng tài sản	0.64	0.71
	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu MS 410	4.08	4.70
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
	Vòng quay hàng tồn kho	133.02	151.48

	Doanh thu thuần/tổng tài sản	0.83	0.64
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	0.32%	0.52%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (MS 410)	1.71%	2.21%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.27%	0.33%
<b>II</b>	<b>Hợp nhất Tổng công ty</b>		
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	0.72	0.69
	Hệ số thanh toán nhanh	0.65	0.63
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
	Hệ số nợ/tổng tài sản	0.85	0.86
	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu MS 410	5.87	6.34
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
	Vòng quay hàng tồn kho	33.03	32.96
	Doanh thu thuần/tổng tài sản	0.96	0.74
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	0.60%	1.22%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (MS 410)	3.99%	6.64%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0.58%	0.90%

## 5. Cơ cấu cổ đông.

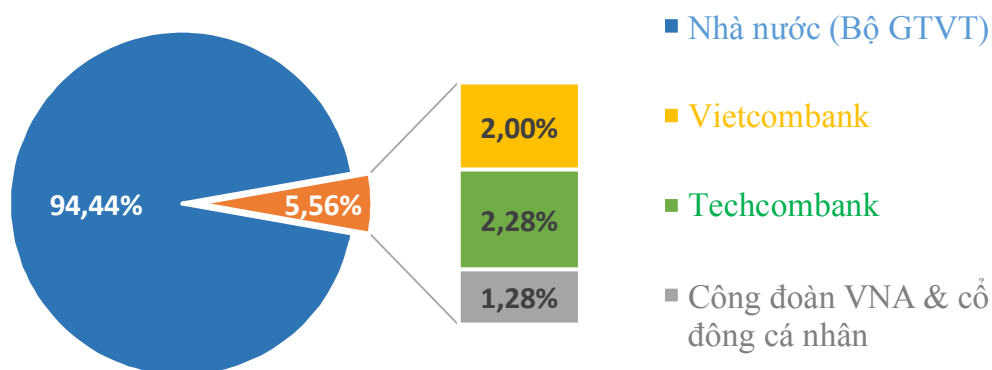
### 5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng*
1.119.864.840	Cổ phần phổ thông	1.116.651.228	3.213.612

\* Hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, theo đó người lao động được mua ưu đãi cổ phần theo Nghị định 59 sẽ bị hạn chế chuyển nhượng đối với số cổ phần được mua ưu đãi trong thời hạn ít nhất là 03 năm kể từ ngày Tổng công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu (kể từ ngày 01/4/2015).

### 5.2. Cơ cấu cổ đông:

#### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VIETNAM AIRLINES





STT	Tên cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
<b>I</b>	<b>Bộ Giao thông vận tải</b> (đại diện sở hữu vốn Nhà nước)	<b>1.057.638.000</b>	<b>94,44%</b>	<b>1</b>
<b>II</b>	<b>Cổ đông là tổ chức khác</b>	<b>48.687.490</b>	<b>4,34%</b>	<b>3</b>
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	22.403.693	2,00%	1
2	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)	25.578.705	2,28%	1
3	Công đoàn Tổng công ty Hàng không Việt Nam	705.092	0,06%	1
<b>III</b>	<b>Cổ đông là cá nhân</b>	<b>13.539.350</b>	<b>1,22%</b>	<b>7.937</b>
1	Cổ đông là cá nhân trong nước	13.418.677	1,21%	7.908
2	Cổ đông là cá nhân nước ngoài	120.673	0,01%	29
	<b>Tổng</b>	<b>1.119.864.840</b>	<b>100%</b>	<b>7.941</b>

*(Theo danh sách chốt cổ đông Vietnam Airlines tại ngày 03/2/2016 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp).*

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

### 6.1 Tiêu thụ nhiên liệu

a. Nhiên liệu tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Năm 2015, tổng khối lượng nhiên liệu bay Tổng công ty đã tiêu thụ là 1.006.098 tấn.

b. Nhiên liệu tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng nhiên liệu hiệu quả:

- Trong năm 2015, Tổng công ty đã áp dụng nhiều giải pháp nhằm tiết kiệm tối đa chi phí nhiên liệu bay, cụ thể: Tối ưu nhiên liệu nạp thêm theo yêu cầu của Phi công; Lăn bánh vào với một động cơ; Hạ cánh với cấu hình cánh tà tối ưu, giảm sai số giữa trọng lượng máy bay chưa nạp dầu giữa thực tế và kế hoạch; Chờ thêm nhiên liệu tránh chi phí do chênh lệch giá dầu.

- Nhờ áp dụng nhiều giải pháp hiệu quả, Tổng công ty đã cắt giảm được khoảng 2.900 tấn, tương đương tiết kiệm khoảng 40 tỷ VNĐ chi phí nhiên liệu.

### 6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

### 6.3 Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2015	Thực hiện 2015	% so sánh KH
1	Tổng số lao động	người	10,211	10,095	98.9%
2	Thu nhập bình quân	triệu đồng			
	- Người lái	triệu đồng	105.6	101.0	95.6%
	- Tiếp viên	triệu đồng	23.6	22.6	95.8%
	- Lao động còn lại	triệu đồng	13.4	14.2	106.0%

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Về đảm bảo sức khỏe, an toàn vệ sinh lao động: Tổng công ty tuân thủ nghiêm ngặt các qui trình, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn theo qui định của Nhà nước và Tổ chức hàng không quốc tế. Công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ được các cấp lãnh đạo trong Tổng công ty đặc biệt quan tâm và nghiêm túc thực hiện theo các qui định của pháp luật và văn bản hướng dẫn của các Bộ, Ngành có liên quan.

+ Thực hiện đúng các quy định chính sách, chế độ về công tác ATVSLĐ-PCCN để thống nhất và đẩy mạnh hoạt động của công tác bảo hộ lao động.

+ Tuân thủ, thực hiện đầy đủ các qui định, nội qui, qui trình thực hiện công tác ATVSLĐ-PCCN nhất là công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC).

+ Thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám chuyên sâu phân loại bệnh nghề nghiệp để bố trí phân công, lao động.

+ Thường xuyên tổ chức kiểm tra, tự kiểm tra, đôn đốc thực hiện các biện pháp an toàn lao động tại các cơ quan, đơn vị.

+ Tổ chức tốt việc hưởng ứng Tuần lễ quốc gia về ATVSLĐ-PCCN.

Kết quả, trong năm 2015, Tổng công ty không để xảy ra tai nạn lao động loại nặng và tai nạn lao động chết người.

- Về chính tiền lương tiền thưởng: Tiếp tục hoàn thiện chính sách trả lương, gắn tiền lương với hiệu quả, kết quả thực hiện công việc.

- Về chế độ phúc lợi: Tổng công ty tiếp tục thực hiện các chế độ phúc lợi với người lao động, đặc biệt quan tâm, chăm sóc với các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, cụ thể:

+ Thăm hỏi, tặng quà, hỗ trợ vật chất với người lao động bị ốm đau, mắc bệnh hiểm nghèo, gia cảnh éo le;

+ Tổ chức các chương trình tham quan, nghỉ dưỡng ở trong và ngoài nước với các đối tượng lao động trực tiếp, có thành tích công tác

+ Tổ chức các hoạt động, tặng quà cho các cháu thiếu niên và nhi đồng là con của cán bộ, công nhân viên trong Tổng công ty nhân các ngày lễ, tết của các cháu thiếu niên nhi đồng; khen thưởng cho các cháu học sinh giỏi là con của cán bộ, công nhân viên trong Tổng công ty.

### c. Hoạt động đào tạo người lao động

\* Số giờ đào tạo trung bình theo từng loại hình lao động

STT	Phân loại nhân viên	Số giờ đào tạo TB	Ghi chú
1.	Phi công	52 giờ/năm	
2.	Tiếp viên hàng không	80 giờ/năm	
3.	Nhân viên kỹ thuật máy bay	88 giờ/2 năm	Đối tượng đã có chứng chỉ
		1144 giờ/năm	Đối tượng cần đào tạo thêm chứng chỉ mới



4.	Nhân viên điều độ, khai thác bay	17.6 giờ/năm	
5.	Nhân viên điều khiển, vận hành thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của CHK, sân bay.	30 giờ/2 năm	Đối tượng đã có chứng chỉ
		16 giờ/năm	Đối tượng cần đào tạo thêm chứng chỉ mới
6.	Nhân viên khai thác mặt đất phục vụ chuyến bay	48 giờ/2 năm	Đối tượng đã có chứng chỉ
		16 giờ - 80 giờ/năm	Đối tượng cần đào tạo thêm chứng chỉ mới (thời lượng học tùy từng vị trí chức danh)
7.	Chuyên viên chuyên môn nghiệp vụ	24 giờ/năm	
8.	Cán bộ quản lý	16 giờ/năm	

\* Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục:

## 1 Phi công

- Nội dung huấn luyện mặt đất: Hàng nguy hiểm; An ninh hàng không; An toàn bay; Sơ cứu; Cách sử dụng các thiết bị cầm tay (nếu có).
- Nội dung huấn luyện trên SIM: Khai thác trong điều kiện thời tiết bất thường; Phòng tránh xử lý gió giật; Huấn luyện Quản lý nguồn nhân lực tổ bay (CRM); Huấn luyện khai thác đặc biệt: ETOPS, các yêu cầu về khai thác/khai thác đặc biệt, phê chuẩn ngồi cả 2 vị trí, phân tích các dữ liệu sân bay/đường bay; Huấn luyện GPWS (CFIT)/ TCAS; Huấn luyện về loại máy bay; Huấn luyện LOFT/LOS; Khai thác trong điều kiện bình thường/bất thường; Người lái mất khả năng khi đang làm nhiệm vụ.
- Các kỹ năng mềm hỗ trợ cho chuyên môn nghiệp vụ.

## 2 Tiếp viên hàng không

- Hàng nguy hiểm;
- An ninh hàng không;
- An toàn bay;

- Sơ cứu;
- Cách sử dụng các thiết bị cầm tay (nếu có);
- Các kỹ năng mềm hỗ trợ cho chuyên môn nghiệp vụ.

### **3 Nhân viên kỹ thuật máy bay**

- Đào tạo chuyển loại máy bay mới (Lý thuyết và Thực hành);
- Đào tạo huấn luyện định kỳ 2 năm/lần;
- Đào tạo theo công việc (Task Training);
- Đào tạo Quản lý bảo dưỡng;
- Đào tạo AMASIS;
- Đào tạo chuyển giao công nghệ mới;
- Đào tạo tiếng Anh kỹ thuật;
- Đào tạo cập nhật Quy trình/Luật hàng không;
- Các kỹ năng mềm hỗ trợ cho chuyên môn nghiệp vụ.

### **4 Nhân viên điều độ, khai thác bay**

- Hệ thống máy bay và MEL/CDL;
- Thiết bị vô tuyến sử dụng trên máy bay;
- Các ảnh hưởng của thời tiết tới hoạt động của thiết bị vô tuyến trên máy bay;
- Thiết bị dẫn đường sử dụng trên máy bay, bao gồm các đặc tính và giới hạn của thiết bị;
- Dẫn đường, dẫn đường đặc biệt;
- Tải trọng và đặc tính máy bay;
- Các điều kiện và các hiện tượng bất thường của thời tiết theo mùa;
- Nguồn thông tin về thời tiết;
- Thông tin liên lạc;
- Giám sát bay;
- Các phương thức hoạt động khẩn nguy và bất thường (bao gồm cả quy trình nhận biết sự cố và tai nạn);
- Nhân tố con người trong hoạt động Điều hành khai thác (CRM, DRM)
- Các kỹ năng mềm hỗ trợ cho chuyên môn nghiệp vụ.

### **5 Nhân viên điều khiển, vận hành thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của CHK, sân bay**

- Pháp luật hàng không;

- An toàn sân đỗ;
- An ninh hàng không;
- Hàng nguy hiểm;
- Các kỹ năng mềm hỗ trợ cho chuyên môn nghiệp vụ;
- Chuyên môn nghiệp vụ liên quan.

## **6 Nhân viên khai thác mặt đất phục vụ chuyến bay**

- Pháp luật hàng không;
- An toàn sân đỗ; An ninh hàng không;
- Hàng nguy hiểm;
- Các kỹ năng mềm hỗ trợ cho chuyên môn nghiệp vụ;
- Chuyên môn nghiệp vụ liên quan.

## **7 Chuyên viên chuyên môn nghiệp vụ**

- Các kỹ năng mềm hỗ trợ cho chuyên môn nghiệp vụ;
- Chuyên môn nghiệp vụ liên quan.

## **8 Cán bộ quản lý**

- Kỹ năng quản lý;
- Chuyên môn nghiệp vụ liên quan.

### *6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng*

Trong năm 2015, các hoạt động xã hội của Tổng công ty được Công đoàn, Đoàn thanh niên Tổng công ty và các cấp công đoàn/ đoàn thanh niên trực thuộc quan tâm, thực hiện và đạt kết quả thiết thực, cụ thể:

- Tổng công ty đã hỗ trợ xây dựng Trạm y tế xã Chung Chải, tỉnh Điện Biên và xây dựng Cầu treo Thuận Hóa, tỉnh Quảng Bình.
- Cán bộ công nhân viên Tổng công ty đóng góp trên 6,5 tỷ đồng ủng hộ Quỹ xã hội - từ thiện Công đoàn Giao thông vận tải Việt Nam.
- Tổ chức thăm và tặng quà thân nhân các gia đình liệt sĩ, các đồng chí thương binh, các mẹ Việt Nam Anh hùng, các gia đình sĩ quan, quân nhân thuộc Quân chủng Phòng không không quân bị tai nạn máy bay;
- Hỗ trợ các gia đình cán bộ, CNVCLĐ trong TCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo;

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

Trong năm 2015, Việt Nam tiếp tục là điểm đến an toàn và hấp dẫn; thị trường vận tải hàng không tăng trưởng mạnh ở mức 21,4%; giá nhiên liệu Jet A1 tiếp tục duy trì ở mức thấp, bình quân năm 2015 giảm 13% so với kế hoạch.

Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty phải đối mặt với không ít khó khăn: tỷ giá các đồng tiền chính so với USD biến động mạnh ảnh hưởng xấu tới hiệu quả hoạt động; chính sách thuế phí đối với nhiên liệu của Nhà nước điều chỉnh đã làm phát sinh tăng chi phí; tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng nhất định đến hoạt động bán sản phẩm và khai thác tại một số thị trường. Bên cạnh đó, cạnh tranh vận chuyển hàng không gia tăng trên các đường bay nội địa và quốc tế. Vấn đề bất cập về hạ tầng sân bay trong nước vẫn tiếp diễn, đặc biệt là sự quá tải tại SGN, đã làm ảnh hưởng lớn tới hiệu quả khai thác của TCTy.

Mặc dù vậy, nhờ sự nỗ lực của toàn hệ thống và chủ động triển khai nhiều giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh, Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất đã thông qua. Trong đó các chỉ tiêu về lợi nhuận đều vượt cao so với kế hoạch như: lợi nhuận Tổng công ty hợp nhất vượt 171%; lợi nhuận Tổng công ty - công ty mẹ vượt 157%.

Trong 09 tháng cuối năm 2015 (sau khi chuyển sang công ty cổ phần), tổng doanh thu của Công ty mẹ Tổng công ty đạt 41.947 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 50,4 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 45,58 tỷ đồng. Lợi nhuận 9 tháng cuối năm chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng lợi nhuận cả năm 2015 do trong 9 tháng cuối năm, TCTy ghi nhận các chi phí phát sinh lớn như chi phí tỷ giá phát sinh khi đánh giá lại dư nợ gốc vay dài hạn theo quy định của nhà nước và chi phí phát sinh do trả sớm 02 tàu bay B777. Việc trả sớm tàu bay nằm trong chương trình cơ cấu lại đội bay tạo tiền đề giảm chi phí và nâng cao hiệu quả của các năm sau. Bên cạnh đó, do tính chất mùa vụ của kinh doanh vận tải hàng không, Quý 1 tập trung cao điểm phục vụ Tết nguyên đán trong khi 9 tháng cuối năm chỉ có các cao điểm hè và một vài dịp cao điểm phục vụ nghỉ lễ, còn lại là các tháng thấp điểm.

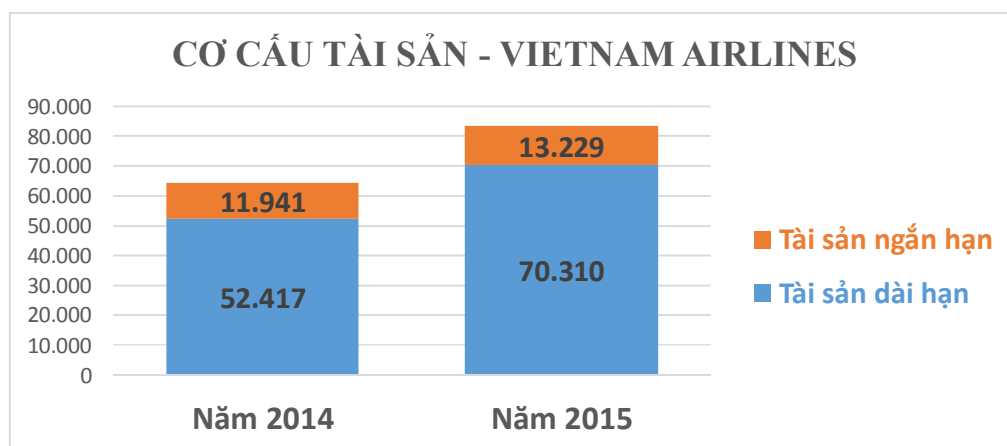
#### 2. Tình hình tài chính

##### 2.1. Tình hình tài sản

Tổng công ty tổ chức quản lý và sử dụng tài sản theo các quy định hiện hành của Nhà nước và Tổng công ty. Tài sản cố định (TSCĐ) của Tổng công ty được phân loại, đánh số và ghi thẻ tài sản riêng, được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng ghi TSCĐ và được phản ánh trên sổ theo dõi TSCĐ. Tổng công ty thực hiện chế độ trích khấu hao, kiểm kê và báo cáo TSCĐ đầy đủ theo quy định. Tài sản thuê tài chính được quản lý, theo dõi như đối với tài sản sở hữu. Tài sản thuê khai thác được quản lý, sử dụng theo các quy định liên quan và cam kết tại hợp đồng thuê tài sản.

Tổng tài sản của Tổng công ty năm 2015 (83.538 tỷ đồng) tăng 19.180 tỷ đồng so với năm 2014 (64.357 tỷ đồng), trong đó chủ yếu do tài sản dài hạn tăng 17.892 tỷ đồng. Tài sản dài hạn của Tổng công ty năm 2015 tăng mạnh so với năm 2014 nên cơ cấu tài sản dài hạn trên tổng tài sản là 84,16% tăng so mức 81,45% cuối năm 2014. Nguyên nhân tài sản dài hạn tăng là do năm 2015 Tổng công ty nhận thêm máy bay (3 A321 sở hữu và 04 B787 thuê tài chính) làm giá trị tài sản cố định tăng thêm 15.987 tỷ đồng.

*Đơn vị tính: Tỷ VNĐ*



Tổng công ty thực hiện công tác quản lý công nợ phải thu, trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo đúng các quy định hiện hành. Số trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2015 là 37,25 tỷ đồng (2014 là 116,02 tỷ đồng), giảm 78,77 tỷ đồng so với cuối năm 2014, chủ yếu do thoái vốn công ty cổ phần khách sạn Hàng không. Khoản trích lập dự phòng tại 31/12/2015 chủ yếu trích lập dự phòng đối với các đại lý BSP, trong đó đại lý Global Flight là 5,7 tỷ đồng và đại lý BSP Pháp là 6,64 tỷ đồng, còn lại các đối tượng khác.

## 2.2 Tình hình nợ phải trả, ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái đến kết quả SXKD

Nợ phải trả tại ngày 31/12/2015 là 70.993,7 tỷ đồng, tăng 16.662 tỷ đồng so với 31/12/2014 (54.331 tỷ đồng). Nợ phải trả tăng chủ yếu do năm 2015 Tổng công ty thực hiện nhận 3A321 và 4B787 theo đúng kế hoạch đầu tư máy bay nên huy động vay dài hạn trong năm tăng 14.606 tỷ đồng so với 31/12/2014.

Năm 2015 tỷ giá biến động mạnh theo hướng bất lợi cho hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Hầu hết các đồng tiền thu bán chủ chốt (VND, EUR, JPY, AUD...) của Tổng công ty đều mất giá so với USD, ảnh hưởng đến dòng tiền thu chi SXKD của Tổng công ty. Nếu so với tỷ giá kế hoạch 2015 (21.500 VND/USD), dòng tiền của Tổng công ty giảm -76.847.815 USD, tương đương khoảng 1.676 tỷ đồng.

Tính chung cả năm 2015, tỷ giá VND/USD tăng làm phát sinh chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ gốc vay ngoại tệ năm 2015 là 1.481 tỷ đồng (chưa bao gồm phân bổ chênh lệch tỷ giá năm 2011 là 310 tỷ đồng).

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức

Từ ngày 01/4/2015, Tổng Công ty HKVN-CTCP đã thực hiện những điều chỉnh mạnh mẽ và toàn diện về tổ chức nhằm hướng tới bộ máy tổ chức gọn nhẹ, phù hợp với mô hình công ty cổ phần, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Ban hành trên 100 quy chế quản lý nội bộ, gồm các quy chế, điều lệ tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị, công ty TNHH một thành viên và các quy định quản lý trong các lĩnh vực chuyên môn của Tổng công ty;
- Thành lập các ủy ban, cơ quan, đơn vị, công ty: Ủy ban chiến lược và Đầu tư, Ủy ban Kiểm toán, Ủy ban Nhân sự và Tiền lương; Ban Kiểm toán nội bộ, Văn phòng Tổng công ty, Ban Tổ chức và Nhân lực, Ban Đầu tư-Mua sắm; Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng; Công ty TNHH một thành viên dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam (VIAGS);
- Kiện toàn và hoàn thiện tổ chức các cơ quan, đơn vị, công ty con: Ban An toàn-Chất lượng và An ninh, Ban Công nghệ Thông tin, Ban Dịch vụ thị trường, Ban Kế hoạch và Phát triển, Ban Pháp chế, Ban Tài chính-Kế toán, Văn phòng Đảng-Đoàn, Trung tâm Huấn luyện bay, Đoàn Tiếp viên, Công ty TNHH một thành viên Xăng dầu hàng không;
- Xây dựng các Đề án: kiện toàn tổ chức Khối Kỹ thuật; kiện toàn tổ chức hệ thống Điều hành khai thác; kiện toàn tổ chức Tạp chí Heritage; thành lập chi nhánh Tổng

công ty HKVN-CTCP - Trung tâm Bông Sen Vàng; chuyển đổi mô hình hoạt động của Chi nhánh Tổng công ty HKVN-CTCP - Công ty Bay dịch vụ hàng không (VASCO) sang Công ty cổ phần Hàng không SkyViet (dự kiến từ ngày 01/06/2016).

- Thoái vốn tại doanh nghiệp có vốn góp: Trong năm 2015, Tổng công ty đã bán toàn bộ cổ phần tại Công ty CP Cung ứng dịch vụ hàng không, Công trình hàng không, Vận tải Ô tô Hàng không, Tư vấn xây dựng và dịch vụ hàng không, Bảo hiểm hàng không, Khách sạn hàng không, Đầu tư Hàng không Việt Nam và 900.000 cổ phần tại Công ty In Hàng không.

Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, Tổng công ty thường xuyên cập nhật, xây dựng chính sách tiền lương, tiền thưởng và các chính sách, quy định đặc thù khác phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo tính tuân thủ và nâng cao sức cạnh tranh của Tổng công ty.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Phát triển Vietnam Airlines thành lực lượng vận tải hành khách và hàng hóa chủ lực, giữ vai trò chủ đạo trong giao thông hàng không Việt Nam cũng như nắm vị trí chủ chốt trong khu vực Tiểu vùng CLMV; có sự phối hợp và hỗ trợ với các hãng hàng không con, liên kết và các đối tác chiến lược.

Củng cố mạng đường bay hiện tại theo hướng kết nối với các trung tâm kinh tế, tài chính lớn trên thế giới và các thị trường nguồn với phân thị khách doanh thu trung bình và cao.

Đầu tư đổi mới đội tàu bay theo hướng đầu tư trực tiếp vào chủng loại tàu bay hiện đại, công nghệ cao nhằm nâng cao hình ảnh, cũng như khả năng tiết kiệm chi phí sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Đổi mới, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm tạo sự khác biệt về sản phẩm, dịch chuyển cơ cấu hành khách theo hướng tăng tỷ trọng khách thương gia, công vụ và khách có thu nhập cao để tăng doanh thu trung bình.

Tăng năng suất lao động, xây dựng các chính sách khuyến khích người lao động, ổn định và tăng thu nhập cho người lao động. Xây dựng bộ máy cán bộ, người lái, kỹ sư, chuyên gia tinh nhuệ về chuyên môn, có phẩm chất chính trị vững vàng, đảm đương tốt việc vận hành, quản lý một hãng hàng không chuyên nghiệp, quy mô lớn.

Tập trung đầu tư, hoàn thiện và đưa vào hoạt động các dự án trọng điểm về hạ tầng cơ sở kỹ thuật sửa chữa bảo dưỡng, cơ sở huấn luyện đào tạo chuyên ngành và các

ơ sở trong dây chuyền dịch vụ đồng bộ tại sân bay. Trong giai đoạn 2015 - 2016, đảm bảo khai thác an toàn, có hiệu quả thế hệ tàu bay mới B787 và A350.

Mở rộng hợp tác, liên doanh với các hãng trong SkyTeam cũng như các hãng hàng không bạn hàng truyền thống nhằm phát huy ưu thế về mạng đường bay, sản phẩm. Hợp tác với các nhà cung ứng khác nhằm tạo ra sản phẩm đồng bộ, hỗ trợ sản phẩm vận tải hàng không.

Đổi mới hệ thống quản lý theo hướng tinh giản, khoa học, hiện đại, tăng cường đoàn kết thống nhất, phát huy sức mạnh tổng hợp toàn Tổng công ty.

Duy trì các cân đối tài chính một cách hài hòa giữa ngắn hạn và dài hạn theo định hướng nâng cao hiệu quả và phát triển bền vững.

***Để đạt được những mục tiêu dài hạn nêu trên, trong năm 2016, với phương châm “Thay đổi toàn diện, hiệu quả vì sự phát triển bền vững”, Tổng công ty tập trung thực hiện các mục tiêu trọng tâm như sau:***

**4.1** Bảo đảm tuyệt đối an toàn, an ninh trong tất cả các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là an toàn hàng không.

**4.2** Nâng cao chất lượng hoạt động vận tải hàng không và dịch vụ đồng bộ, lấy khách hàng làm trung tâm. Đẩy mạnh các chương trình, dự án, mục tiêu; triển khai thành công tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ 4 sao.

**4.3** Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, tăng năng lực cạnh tranh, duy trì vai trò của hãng hàng không chiếm thị phần dẫn đầu thị trường trong nước. Tiếp tục hoàn thiện mạng đường bay quốc tế và quốc nội, đảm bảo nâng cao hiệu quả từng đường bay và hiệu quả toàn mạng.

**4.4** Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu Tổng công ty; hoàn thành việc thoái vốn đã được phê duyệt, hoàn thành công tác bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược.

**4.5** Phối hợp chặt chẽ với JPA triển khai thực hiện chiến lược thương hiệu kép VNA-JPA, tăng khả năng cạnh tranh, giữ vững thị phần nội địa, đảm bảo mục tiêu phát triển dài hạn bền vững.

**4.6** Hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 của Tổng công ty:



Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	% KH/TH
1	Hành khách vận chuyển	Khách	17.388.413	20.073.376	115,4
2	Hành khách luân chuyển	1000K.Km	28.867.452	32.712.725	113,3
3	Ghế cung ứng	1000GKm	35.862.790	41.263.830	115,1
4	Doanh thu	Tỷ đồng			
4.1	<i>Doanh thu TCT hợp nhất</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>69.126</i>	<i>77.806</i>	<i>112,55</i>
4.2	<i>Doanh thu TCT HKVN-Cty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>56.653</i>	<i>62.911</i>	<i>111,05</i>
	<i>Trong đó: Doanh thu vận tải HK</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>51.425</i>	<i>55.629</i>	<i>108,17</i>
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng			
5.1	<i>Lợi nhuận TCT hợp nhất</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.048,8</i>	<i>2.321</i>	<i>221,3</i>
5.2	<i>Lợi nhuận TCT HKVN-Cty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>282,4</i>	<i>1.568</i>	<i>555,2</i>
6	Tổng kinh phí đầu tư	Tỷ đồng	21.610	9.928	45,94
7	Tổng nguồn vốn huy động	Tỷ đồng	22.971	11.355	49,43
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	2.722	2.563	94,15
9	ROS	%	0,5	2,51	+2,01
10	ROE	%	2,21	7,93	+5,72

## 5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

### 5.1 Trách nhiệm về môi trường

- Với ý thức chung về vấn đề bảo vệ môi trường không chỉ là tuân thủ các Quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả mà còn tiết kiệm chi phí, uy tín cho chính doanh nghiệp, Tổng công ty đã triển khai tới các cơ quan, đơn vị và chấp hành nghiêm túc về pháp luật bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Tổng công ty đã triển khai áp dụng nhiều giải pháp, trong đó tập trung vào Đội tàu bay (chiếm 99,96% nhiên liệu tiêu thụ của Tổng công ty) như:

- Thay thế dần đội tàu bay A330, B777 bằng những thế hệ tàu bay mới như A350, B787. Tổng công ty đã tiến hành nhận 4 tàu bay A350 và 5 tàu bay B787 đều là những tàu bay có mức tiết kiệm nhiên liệu cao. Động cơ được lựa chọn trên những tàu bay mới này đều thỏa mãn tiêu chuẩn về khí thải CAEP 6.

- Các giải pháp về quản trị, khai thác đội tàu bay đã áp dụng trước đây (42 giải pháp) vẫn được tiếp tục triển khai thực hiện. Ngoài ra, Tổng công ty triển khai nghiên cứu, áp dụng các giải pháp mới hoặc cải tiến các giải pháp đã áp dụng để nâng cao hơn mức tiết kiệm nhiên liệu so với năm trước như bảng đính kèm.

Với các giải pháp được triển khai, Tổng công ty đã góp một phần giảm thiểu tác động đến môi trường, đặc biệt giảm được 9.686 tấn khí CO<sub>2</sub> phát thải ra môi trường (theo lượng nhiên liệu bay tiết kiệm tính toán được nêu trong bảng đính kèm).

### **5.2 Trách nhiệm đối với người lao động**

Trong quá trình chuyển đổi, cô phần hóa, Tổng công ty đảm bảo ổn định việc làm, không có lao động bị mất việc làm.

Trong năm 2015, Tổng công ty cũng đã tiến hành cải cách tiền lương, đổi mới phương thức trả lương; đánh giá, phân loại lao động và trả lương theo chức danh, vị trí công việc. Kết quả, năm 2015, năng suất lao động theo doanh thu tăng 9,1%, theo khách luân chuyển tăng 12% so với kế hoạch; so với thực hiện năm 2014, tăng 15% theo doanh thu và tăng 16,5% theo khách luân chuyển. Tiền lương bình quân của người lao động năm 2015 tăng từ 12% đến 25% so với năm 2014.

### **5.3. Trách nhiệm đối với cộng đồng**

Trong năm 2015, Tổng công ty đã thực hiện tốt hoạt động xã hội cộng đồng và trách nhiệm với công tác an sinh xã hội.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty.**

Năm 2015 là năm cuối có ý nghĩa quan trọng đối với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội Việt Nam giai đoạn 2011-2015, trong bối cảnh thị trường toàn cầu có nhiều bất ổn, tình hình chính trị thế giới và Biển Đông biến động phức tạp, nền kinh tế trong nước vẫn đối mặt với các rủi ro lớn và khó lường. Trước những

khó khăn thách thức đặt ra, Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP đã vững vàng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đã đạt/vượt hầu hết các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao, đánh dấu bước chuyển mình quan trọng của Tổng công ty khi hoàn tất quá trình cổ phần hóa và chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần.

Cùng với sự quyết tâm lớn, sự đồng thuận nhất trí cao và nỗ lực không ngừng của hơn 10.000 lao động trong toàn hệ thống, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP đã phát huy mạnh mẽ vai trò lãnh đạo và chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt, triển khai nhiều giải pháp, biện pháp đồng bộ, nhạy bén mang tính đột phá nhằm thực hiện thành công các mục tiêu đề ra theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất năm 2015.

Các kết quả nổi bật đã đạt được như sau:

### ***1.1. Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015***

- Hành khách vận chuyển xấp xỉ 17,4 triệu lượt khách, vượt 3,9% kế hoạch năm 2015.
- Tổng doanh thu Công ty mẹ đạt 56.653 tỷ đồng, vượt kế hoạch 3%, tăng 2,5% so với thực hiện năm 2014. Doanh thu hợp nhất đạt 69.126 tỷ đồng, bằng 98,5% kế hoạch 2015.
- Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ đạt 282,4 tỷ đồng, vượt kế hoạch 57,1%. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 1.048,8 tỷ đồng, vượt kế hoạch 70,9%.

### ***1.2. Hoàn tất việc chuyển đổi sang mô hình hoạt động công ty cổ phần***

Ngay sau khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, Tổng công ty đã hoàn tất mọi thủ tục pháp lý cần thiết để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chính thức chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần từ ngày 01/4/2015, đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý, các quy chế, quy định nội bộ theo mô hình hoạt động CTCP.

Bên cạnh đó, Tổng công ty đã rà soát, kiện toàn lại cơ cấu tổ chức, đội ngũ cán bộ quản lý của các cơ quan, đơn vị trong Tổng công ty; sắp xếp công việc ổn định cho người lao động, không có lao động bị mất việc làm sau cổ phần hóa; năng suất lao động được nâng cao, vượt mức kế hoạch; thu nhập của người lao động được đảm bảo và cải thiện rõ rệt qua các đợt cải cách tiền lương.

### ***1.3. Tái cơ cấu, sắp xếp lại các doanh nghiệp thành viên***

Tổng công ty đã hoàn thành việc thoái vốn 13 danh mục đầu tư, đạt 98% tổng giá trị thoái vốn theo kế hoạch với tổng số tiền thu được là 819 tỷ đồng, cao hơn gần 2 lần giá trị đầu tư thực tế.

Triển khai chủ trương thành lập mới các công ty thành viên đã được Nghị quyết ĐHĐCĐ lần thứ nhất thông qua, trong năm 2015 Tổng công ty đã hoàn thiện cơ sở pháp lý để thành lập Công ty TNHH Dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam (VIAGS) trên cơ sở tổ chức lại 03 Xí nghiệp Thương mại mặt đất Nội Bài - Đà Nẵng - Tân Sơn Nhất và đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2016; triển khai các thủ tục góp vốn thành lập Công ty CP Hàng không SKYVIET trên cơ sở sắp xếp lại Công ty Bay dịch vụ VASCO.

### ***1.4. Về lựa chọn cổ đông chiến lược***

Căn cứ phương án chào báo cổ phần cho NĐT chiến lược đã được ĐHĐCĐ lần thứ nhất thông qua, trong năm 2015 Tổng công ty đã tập trung thực hiện các bước quan trọng của quá trình lựa chọn cổ đông chiến lược và tiến hành các phiên đàm phán cấp cao với Tập đoàn hàng không Nhật Bản ANA Holdings Inc. Ngày 08/01/2016, hai bên đã chính thức ký kết Bản ghi nhớ hợp tác chiến lược (MOU) đạt được thỏa thuận với ANA trong việc mua cổ phần của VNA. Đây là tiền đề quan trọng để Tổng công ty báo cáo Bộ GTVT và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kết quả lựa chọn NĐT chiến lược, tiếp tục hoàn tất các thủ tục còn lại và tiến tới ký kết bộ HĐ mua bán cổ phần trong năm 2016.

Có thể nói, kết quả này đã ghi nhận sự nỗ lực lớn của Tổng công ty cũng như sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của HĐQT và Ban Điều hành trong việc hoàn tất những bước đi cuối cùng của tiến trình tìm kiếm cổ đông chiến lược. Sự tham gia của ANA Holdings Inc với vai trò cổ đông chiến lược sẽ tạo tiền đề giúp cho VNA tiếp tục đổi mới và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, năng lực tài chính, cải thiện chất lượng dịch vụ, phát triển thị trường, tiếp cận công nghệ mới nhằm đạt đến hình ảnh Hãng hàng không quốc gia chủ lực trong giao thông hàng không Việt Nam và quy mô hoạt động toàn cầu, có tầm cỡ tại khu vực.

### ***1.5. Tiếp nhận, khai thác hiệu quả đội tàu bay thế hệ mới và chương trình nâng cấp chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn 4 sao***

Nhằm mục đích đổi mới và trẻ hóa đội tàu bay theo kế hoạch phát triển đội bay đã được phê duyệt, trong năm 2015 Tổng công ty đã tiếp nhận và đưa vào khai thác

thương mại hai dòng tàu bay hiện đại thế hệ mới của thế giới là Airbus A350-900 và Boeing B787-9; đồng thời chính thức triển khai hệ thống nhận diện thương hiệu mới của Vietnam Airlines theo hướng hiện đại, đồng bộ và chuyên nghiệp; triển khai chương trình nâng cấp chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn 4 sao của quốc tế trên toàn mạng đường bay của Vietnam Airlines từ tháng 7/2015 với quyết tâm nâng tầm thương hiệu và cam kết đưa đến khách hàng chất lượng dịch vụ ngày càng tốt hơn.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc**

HĐQT đã thực hiện vai trò giám sát, đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc trong điều hành sản xuất kinh doanh theo đúng quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế Tổ chức và cán bộ và các quy định liên quan. Nội dung đánh giá tập trung vào việc Ban Giám đốc thực hiện các Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2015.

Bên cạnh đó, trong HĐQT có thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, do vậy luôn đảm bảo tính hiệu quả và thường xuyên đối với việc đánh giá hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh. Tại các phiên họp thường kỳ của HĐQT về kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng/ quý, HĐQT đều yêu cầu Tổng giám đốc báo cáo chi tiết về tình hình của Tổng công ty, đồng thời phân tích, đánh giá kết quả kinh doanh, khả năng hoàn thành kế hoạch, cân đối tài chính, tiến độ triển khai các dự án đầu tư, công tác đảm bảo an toàn – an ninh, hiệu quả khai thác, nguồn nhân lực, công nghệ thông tin... và đề xuất các giải pháp, phương hướng kế hoạch cho tháng/ quý tiếp theo để HĐQT có những chỉ đạo kịp thời.

HĐQT cũng đã kết hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát và Ban Kiểm toán nội bộ trong việc xem xét, đánh giá hệ thống giám sát, kiểm soát nội bộ của Tổng công ty trên cơ sở các báo cáo của Tổng giám đốc và kiểm toán độc lập. Các thành viên Ban Kiểm soát đều được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT để trao đổi, đưa ý kiến về các vấn đề liên quan với tư cách là giám sát viên và đại diện của cổ đông Vietnam Airlines.

Đánh giá chung, trong năm 2015 Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy trình quy định trong điều hành và quản lý doanh nghiệp, luôn hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Tổng công ty và Nhà nước.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Trên cơ sở dự báo môi trường kinh doanh và đánh giá kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2016, năm bản lề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng cho giai đoạn phát triển tiếp theo 2016-2020 của Vietnam Airlines, đồng thời nhận thức rõ vai trò trách nhiệm của HĐQT trước những nhiệm vụ lớn do Đại hội đồng cổ đông giao, HĐQT xác định trọng tâm chỉ đạo điều hành năm 2016 như sau:

#### **3.1. Về quản trị, điều hành**

- Tiếp tục thực hiện phương châm: “Thay đổi toàn diện, hiệu quả vì sự phát triển bền vững”, việc thay đổi toàn diện phải đi vào chiều sâu, có trọng tâm, trọng điểm với chất lượng, hiệu quả thiết thực;
- Khai thác hiệu quả các nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng doanh thu, quản trị chặt chẽ chi phí, tăng năng suất lao động;
- Tiếp tục kiện toàn tổ chức, trong đó tập trung nâng cao năng lực quản trị và hệ thống tổ chức của khối thương mại, cơ cấu lại sản phẩm theo hướng nâng cao hiệu quả đường bay.
- Hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty và các văn bản quy chế, quy định nội bộ trên cơ sở cập nhật các quy định mới của Nhà nước (Luật Doanh nghiệp 2014, quy định quản trị công ty đại chúng,..)
- Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 được Đại hội đồng cổ đông thường niên giao.

#### **3.2. Về sản xuất kinh doanh**

- Bảo đảm tuyệt đối an toàn, an ninh trong tất cả các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là an toàn hàng không.
- Nâng cao chất lượng hoạt động vận tải hàng không và dịch vụ đồng bộ, lấy khách hàng làm trung tâm. Đẩy mạnh các chương trình, dự án triển khai tiêu chuẩn dịch vụ 4 sao của VNA.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, tăng năng lực cạnh tranh, duy trì vai trò của hãng hàng không chiếm thị phần dẫn đầu thị trường trong nước.
- Tiếp tục hoàn thiện mạng đường bay quốc tế và quốc nội, đảm bảo nâng cao hiệu quả từng đường bay và hiệu quả toàn mạng.

- Quản lý và khai thác có hiệu quả các cơ sở đất đai của Tổng công ty; đầu tư, nâng cấp và mở rộng cơ sở hạ tầng tại các cảng HK sân bay.
- Phối hợp chặt chẽ với JPA triển khai thực hiện chiến lược thương hiệu kép VNA-JPA, tăng khả năng cạnh tranh, giữ vững thị phần nội địa, đảm bảo mục tiêu phát triển dài hạn bền vững.

### **3.3. Về tái cơ cấu, cổ phần hóa**

- Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty; hoàn thành việc thoái vốn theo lộ trình đã được phê duyệt;
- Hoàn thành việc chào bán cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược.
- Hoàn thành quyết toán, bàn giao vốn nhà nước sang công ty cổ phần.

### **3.4. Các công tác trọng tâm khác**


- Đánh giá phân tích và xem xét việc niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty trên thị trường chứng khoán khi có đủ điều kiện vào thời điểm thích hợp;
- Chủ động xây dựng và mở rộng mối quan hệ với cổ đông và các nhà đầu tư, nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động quan hệ cổ đông;
- Duy trì các kênh đối thoại mở và thực hiện công bố thông tin minh bạch, công khai và kịp thời cho cổ đông, các nhà đầu tư và các cơ quan quản lý nhà nước theo đúng quy định pháp luật.
- Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội và trách nhiệm đối với sự phát triển của cộng đồng.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

Chi tiết Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng cuối năm 2015 của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP đã được công bố thông tin trên website [www.vietnamairlines.com](http://www.vietnamairlines.com), chuyên mục Quan hệ cổ đông và được đính kèm tại Phụ lục Báo cáo thường niên 2015.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở GD&ĐT TPHCM, Hà Nội;
- HĐQT; Ban Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Thư ký TCTy;
- Vp TCTy, Ban TCKT; KHPT;
- Lưu VT.

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2016 

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Ngọc Minh**



## Phụ lục

(Kèm theo Báo cáo thường niên 2016 của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP)

### Thông tin chung về các công ty con, công ty liên kết

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn góp của VNA theo mệnh giá/ GCNĐT tại thời điểm 31/12/2015 (triệu VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu vốn của VNA
<b>I.</b>	<b>Công ty con</b>				
1	Công ty TNHH một thành viên Kỹ thuật máy bay (VAECO)	Sân bay quốc tế Nội Bài, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.	Cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy bay	1.059.097	100%
2	Công ty TNHH MTV Nhiên liệu hàng không (SKYPEC)	Số 202, phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội.	Kinh doanh nhiên liệu hàng không	400.000	100%
3	Công ty TNHH MTV Suất ăn hàng không Việt Nam (VACS)	Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP.HCM	Thực phẩm, cung cấp suất ăn cho các chuyến bay	84.603	100%
4	Công ty CP Hàng không Jestar Pacific (JPA)	Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM	Vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường hàng không	1.802.508	68,46%
5	Công ty CP Dịch vụ hàng hoá Nội Bài (NCTS)	Sân bay quốc tế Nội Bài, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	Dịch vụ phục vụ hàng hóa vận tải đường hàng không và các dịch vụ hỗ trợ vận chuyển khác	144.254	55,13%

<b>TT</b>	<b>Tên công ty</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Lĩnh vực SXKD chính</b>	<b>Vốn góp của VNA theo mệnh giá/ GCNĐT tại thời điểm 31/12/2015 (triệu VNĐ)</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu vốn của VNA</b>
6	Công ty TNHH Dịch vụ hàng hoá Tân Sơn Nhất (TCS)	46-48 Hậu Giang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM	Dịch vụ phục vụ hàng hóa cho các chuyến bay, dịch vụ kho bãi, thông quan, bốc xếp, giao nhận hàng hóa	51.549,3	55,00%
7	Công ty TNHH Dịch vụ giao nhận hàng hoá Tân Sơn Nhất (TECS)	Số 6 Thăng Long, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM	Dịch vụ vận chuyển, giao nhận hàng hóa, cho thuê văn phòng, kho bãi	26.230	51,00%
8	Công ty TNHH Giao nhận hàng hoá VINAKO	49 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM	Dịch vụ giao nhận hàng hoá; Dịch vụ thông quan, vận chuyển mặt đất; kho bãi và đóng gói; chuyên phát nhanh	5.580	65,05%
9	Công ty CP Suất ăn hàng không Nội Bài (NCS)	Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn (chế biến suất ăn phục vụ hành khách của các hãng hàng không, các chuyến bay chuyên cơ)	48.003	60,00%
10	Công ty CP Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài (NASCO)	Sân bay quốc tế Nội Bài, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	Kinh doanh dịch vụ liên quan đến vận tải hàng không (hàng miễn thuế, ăn uống, taxi...)	42.412	51,00%
11	Công ty CP Đào tạo bay Việt (VFT)	Số 117 Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM	Đào tạo phi công	34.000	51,52%

<b>TT</b>	<b>Tên công ty</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Lĩnh vực SXKD chính</b>	<b>Vốn góp của VNA theo mệnh giá/ GCNĐT tại thời điểm 31/12/2015 (triệu VNĐ)</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu vốn của VNA</b>
12	Công ty CP Tin học Viễn thông hàng không (AITS)	Toà nhà Airimex, 414 Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Hà Nội	Cung cấp các dịch vụ tin học, viễn thông	30.600	52.73%
13	Công ty CP Xuất nhập khẩu lao động hàng không (ALSIMEXCO)	Số 1 Ngõ 200/10 Nguyễn Sơn, Phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội	Xuất nhập khẩu lao động hàng không, dịch vụ lữ hành, du lịch, cung ứng lao động	5.100	51,00%
14	Công ty Phân phối toàn cầu Abacus Việt Nam (ABACUS)	Số 53 Quang Trung, Phường Nguyễn Du, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội	Dịch vụ đặt, giữ chỗ và các dịch vụ có liên quan thông qua hệ thống phân phối toàn cầu	1.789	90,00%
<b>II</b>	<b>Công ty liên kết</b>				
1	Công ty CP Cho thuê máy bay Việt Nam (VALC)	Tầng 14, Tháp A Vincom, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà nội.	Mua, cho thuê, thuê, cho thuê lại máy bay, cho thuê máy móc, phụ tùng máy bay	20.566.161 USD	32.05%
2	Hãng Hàng không Cambodia Angkor Air	Số 206A, Preah Norodom Blvd, Sangkat Tonle Basac, Khan Chamkarmon, Phnom Penh, Cambodia.	Vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường hàng không.	49.000.000 USD	49%

<b>TT</b>	<b>Tên công ty</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Lĩnh vực SXKD chính</b>	<b>Vốn góp của VNA theo mệnh giá/ GCNĐT tại thời điểm 31/12/2015 (triệu VNĐ)</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu vốn của VNA</b>
3	Công ty CP Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng (MASCO)		Khai thác kỹ thuật thương mại hàng không, sản xuất và cung ứng suất ăn trên máy bay, đại lý vé máy bay, bán lẻ hàng miễn thuế	10.854	36,07%
4	Công ty CP Xuất nhập khẩu hàng không (AIRIMEX)	414 Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Hà Nội	Kinh doanh máy bay, động cơ, dụng cụ, thiết bị, phụ tùng và vật tư máy bay; phương tiện, thiết bị, vật tư phụ tùng cho ngành hàng không; dịch vụ uỷ thác, khai thuê hải quan	10.710	41,31%
5	Công ty CP Nhựa cao cấp hàng không (APLACO)	Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Hà Nội	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm hóa nhựa	5.254	30,41%
6	Công ty cổ phần In Hàng không (IHK)		In ấn các loại vé, hóa đơn, lệ phí, nhãn hàng hóa, bao bì, sách và ấn phẩm văn hóa	1.924	8,98